**TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG KIỂM TRA 1 TIẾT LẦN 1 TRẮC NGHIỆM HÓA 12**

 **2017-2018 Tên:**

**Câu 1:** Một phân tử saccarozo có:

1. Một gốc $β$ –glucozo và môt gốc $α$-fructozo. B. Một gốc$ α$- glucozo môt gốc $β$ -fructozovà
2. Một gốc $β$ –glucozo và một gốc $ β$ –fructozo D. Hai gốc $α$- glucozo

**Câu 2:** Chất X có công thức C4H8O2 .Khi tác dụng với NaOH sinh ra chất Y có công thức C3H5O2Na. Công thức cấu tạo của X là:

1. HCOOC3H7 B. C2H5COOCH3 C. CH3COOC2H5 D. HCOOC3H5

**Câu 3:** Xenlulozơ trinitrat được điều chế từ xenlulozo và axit HNO3(xúc tác H2­SO4) Tính khối lượng HNO3 cần dùng để tác dụng với xenlulozơ tạo thành 29,7 kg xenlulozơ trinitrat (biết hiệu xuất phản ứng tính theo HNO3 là 80%)

 A. 18,9kg B. 23,625 kg C. 21 kg D. 15,12kg

**Câu 4:** Thủy phân este C4H8O2 trong dung dịch NaOH thu được chất Y có tỉ khối so với khí O2 là 1,4375 . Tên của este:

1. Metyl propionat B. Metyl axetat C. Propyl fomat D. Etyl axetat

**Câu 5:** Chất nào sau đây thuộc loại poli saccarit:

1. Glucozo B. Saccarozo C. Fructozo D.Xenlulozo

**Câu 6:** Thủy phân hoàn toàn 17,1 gam saccarozo trong môi trường axit, thu được dung dịch X. Trung hòa dung dịch X rồi cho sản phẩm tác dụng hết với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3 đun nóng thu được m gam Ag. Giá trị của m?

1. 21,6 B. 43,2 C. 86,4 D. 129,6

**Câu 7:** Thủy phân hoàn toàn m gam chất béo bằng NaOH dư đun nóng thu được 18,4 gam glixerol và 183,6 gam muối. Giá trị của m là?

1. 178 gam B. 89 gam C. 194 gam D. 137,7 gam

**Câu 8:** Cho glixerol phản ứng với hỗn hợp chứa 2 axit béo trong điều kiện thích hợp, số loại Trieste tối đa được tạo ra là:

1. 4 B. 3 C.5 D.6

**Câu 9:** Đun nóng hỗn hợp gồm 15 gam CH3COOH và 13,8 gam ancol C2H5OH trong dung dịch H2SO4 đặc , sau phản ứng thu được m gam este. Biết hiệu suất phản ứng H=80%. Giá trị của m là:

1. 21,12 B. 14,08 C. 17,6 D. 22

**Câu 10:** Đun nóng 11,1 gam este CH3COOCH3 trong 100 ml dung dịch NaOH 1M . Sau phản ứng , thu được m gam ancol. Giá trị của m là?

1. 12,3 B. 3,2 C.4,8 D. 8,2

**Câu 11**: Este X C4H6O2 không tạo ra từ axit và ancol thích hợp. X có thể là este nào sau đây?

1. Metyl metacrylat B. Metyl propionate C. Metyl acrylat D. Vinyl axetat

**Câu 12**: Glucozo khi tham gia phản ứng hidro hóa tạo sản phẩm có tên gọi là:

1. Glixerol B. chất béo C. sorbitol D. fructozo

**Câu 13:** Đun nóng tinh bộ trong axit vô cơ thu được sản phẩm là:

1. Xenlulozo B. saccarozo C. glucozo D. triglixxerit.

**Câu 14:** Điều chế vinyl axetat trực tiếp từ phản ứng giữa hai chất nào sau đây?

A.C2H5COOH và axetilen B.CH3COOH và axetilen

C.CH3COONa và CH2=CH-Cl D.CH3COOH và CH2=CHOH

**Câu 15** : Cho a mol este X( C8H8O2) tác dụng với 2a mol KOH, thu được dung dịch có phản ứng tráng gương. Số công thức cấu tạo phù hợp của X là:

1. 4 B.6 C.2 D.3

**Câu 16:** Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm anđehit malonic (CHOCH2CHO), anđehit acrylic và 1 este đơn chức mạch hở cần 2128 ml O2 (đktc), thu được 2016 ml CO2 (đktc) và 1,08 gam H2O. Mặt khác , m gam X tác dụng vừa đủ với 150 ml dung dịch NaOH 0,1 M thu được dung dịch Y ( giả thiết chỉ xảy ra phản ứng xà phòng hóa). Cho Y tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3, khối lượng Ga tối đa thu được là:

A.10,80 g B. 4,32 g C. 7,56 g D. 8,10 g

**Câu 17:** Cho chất X tác dụng với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sau đó cô cạn dung dịch thu được chất rắn Y và chất hữu cơ Z. Cho Z tác dụng với AgNO3 trong dung dịch NH3 thu được chất hữu cơ T. Cho chất T tác dụng với dung dịch NaOH lại thu được chất Y. Chất X có thể là:

 A.vinyl axetat B. vinyl fomat C. etyl axetat D. metyl fomat

**Câu 18:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau: Tinh bột → X → Y → CH3COOH. X và Y lần lượt là

**A.** ancol etylic, anđehit axetic. **B.** glucozơ, ancol etylic.

 **C.** glucozơ, etyl axetat. **D.** glucozơ, anđehit axetic.

**Câu 19:** Trong các chất sau: fructozo, axit propionic, glixerol, glucozo, ancol etylic, saccarozo, xenlulozo. Số chất **không** hòa tan Cu(OH)2 ở nhiệt độ thường là:

1. 5 B.4 C.3 D.6

**Câu 20:** Dãy nào sau đây đều tham gia phản ứng thủy phân tong môi trường axit:

1. Saccarozo, tinh bột xenlulozo B. Fructozo, saccarozo, tinh bột

C.glucozo, saccarozo, fructozo D. Glucozo, tinh bột, xenlulozo

**Câu 21:** Thí nghiệm nào sau đây chứng tỏ glucozo có 5 nhóm hidroxyl

1. Khử hoàn toàn glucozo thành hexan B.Cho glucozo tác dụng với Cu(OH)2 ở nhiệt dộ thường
2. Thực hiện phản ứng tráng bạc C. Tiến hành pứ tạo este của glucozo với anhidric axetic

**Câu 22:** Đun nóng 36 gam glucozo trong lượng dư dung dịch AgNO3/NH3 . Sau phản ứng thu được m gam muối hữu cư. Giá trị m là:

1. 42,6 B. 85,2 C. 43,2 D. 21,3

**Câu 23**:Khi thủy phân chất nào sau đây trong môi trường axit sẽ th được axit béo không no

1. Etyl axetat B. tristearin C. triolein D. saccarozo

**Câu 24:** Hỗn hợp X gồm metyl axetat và etyl fomiat. Cho m gam X tác dụng vừa đủ với 300 ml dung dịch NaOH 1M. Giá trị của m là?

A.22,2 B. 9 C. 18 D.12

**Câu 25:** Công thức C4H8O2 có số đồng phân cấu tạo este là:

A.2 B.4 C.6 D.8

**Câu 26:** Chất lỏng hòa tan được Xenlulozơ là:

**A.** Benzen **B.** Etanol **C.** Ete **D.** Nước Svayde

**Câu 27:** Ứng với CTPT C4H8O2 có bao nhiêu este đồng phân của nhau?**A.** 3 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 5

**Câu 28:** Gluxit (cacbohiđrat) chỉ chứa hai gốc glucozơ trong phân tử là:

**A.** Tinh bột. **B.** Saccarozơ. **C.** Mantozơ. **D.** Xenlulozơ.

**Câu 29:** Cacbohiđrat nhất thiết phải chứa nhóm chức của**A.** Anđehit. **B.** Amin.**C.** Ancol. **D.** Xeton

**Câu 30:** Để chứng minh trong phân tử của glucozơ có nhiều nhóm hiđroxyl, ta cho dd glucozơ phản ứng với:

**A.** NaOH. **B.** Cu(OH)2 trong NaOH, to.

**C.** AgNO3 trong dd NH3, to. **D.** Cu(OH)2 nhiệt độ thường

**Câu 31:** Trong phân tử este X no, đơn chức, mạch hở, oxi chiếm 36,36% khối lượng. Số công thức cấu tạo thỏa mãn công thức phân tử của X là

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 32:** X là một este no đơn chức, có tỉ khối hơi đối với CH4 là 5,5. Nếu đem đun 2,2 gam este X với dung dịch NaOH (dư), thu được 2,05 gam muối. Công thức cấu tạo thu gọn của X là:

**A.** HCOOCH2CH2CH3 **B.** CH3COOC2H5 **C.** HCOOCH(CH3)2 **D.** C2H5COOCH3

**Câu 33:** Fructozơ thuộc loại: **A.** Polisaccarit **B.** Đisaccarit **C.** Monosaccarit **D.** Polime

**Câu 34:** Phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Sản phẩm của phản ứng xà phòng hóa chất béo là axit béo và glixerol.

**B.** Trong công nghiệp có thể chuyển hóa chất béo lỏng thành chất béo rắn.

**C.** Nhiệt độ sôi của este thấp hơn hẳn so với ancol có cùng phân tử khối.

**D.** Số nguyên tử hidro trong phân tử este đơn và đa chức luôn là số chẳn.

**Câu 35:** Khử Glucozơ bằng hidro để tạo Sorbitol. Khối lượng Glucozơ để tạo 1,82g Sorbitol với hiệu suất 80% là bao nhiêu gam?

**A.** 1,82g. **B.** 1,44g. **C.** 1,80g. **D.** 2,25g.

**Câu 36:** Cho 25ml dd Glucozơ chưa rõ nồng độ tác dụng với lượng dư AgNO3 trong dd NH3 thu 2,16g bạc. Nồng độ mol của dung dịch Glucozơ đã dùng là:

**A.** 0,2M. **B.** 0,1M. **C.** 0,3M. **D.** 0,4M.

**Câu 37:** Hợp chất X có công thức cấu tạo: CH3OOCCH2CH3. Tên gọi của X là

**A.** Metyl axetat **B.** Metyl propionat **C.** Etyl axetat **D.** Propyl axetat

**Câu 38:** Phát biểu **đúng** là:

**A.** Khi thủy phân chât béo luôn thu được C2H4(OH)2.

**B.** Tất cả các este phản ứng với dung dịch kiềm luôn thu được sản phẩm cuối cùng là muối và ancol.

**C.** Phản ứng thủy phân este trong môi trường axit là phản ứng thuận nghịch.

**D.** Phản ứng giữa axit và ancol khi có H2SO4 đặc là phản ứng một chiều.

**Câu 39:** Cho các phát biểu sau :

(a) Hidro hóa hoàn toàn glucozơ tạo ra axit gluconic.

(b) Ở điều kiện thường, glucozơ và saccarozơ đều là những chất rắn, dễ tan trong nước.

(c) Xenlulozơ trinitrat là nguyên liệu để sản xuất tơ nhân tạo và chế tạo thuốc súng không khói.

(d) Amilopectin trong tinh bột chỉ có các liên kết α-1,4-glicozit.

(e) Saccarozơ bị hóa đen trong H2SO4 đặc.

(f) Trong công nghiệp dược phẩm, saccarozơ được dùng để pha chế thuốc.

Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

**A.** 2 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 3

**Câu 40:** Bảng dưới đây ghi lại hiện tượng khi làm thí nghiệm với các chất sau ở dạng dung dịch nước : X, Y, Z, T và Q

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ChấtThuốc thử | **X** | **Y** | **Z** | **T** | **Q** |
| Quỳ tím | không đổi màu | không đổi màu | không đổi màu | không đổi màu | không đổi màu |
| Dung dịch AgNO3/NH3, đun nhẹ | không có kết tủa | Ag ↓ | không có kết tủa | không có kết tủa | Ag ↓ |
| Cu(OH)2, lắc nhẹ | Cu(OH)2 không tan | dung dịch xanh lam | dung dịch xanh lam | Cu(OH)2 không tan | Cu(OH)2 không tan |
| Nước brom | kết tủa trắng | không có kết tủa | không có kết tủa | không có kết tủa | không có kết tủa |

Các chất X, Y, Z, T và Q lần lượt là

**A.** Phenol, glucozơ, glixerol, etanol, anđehit fomic **B.** Glixerol, glucozơ, etylen glicol, metanol, axetanđehi

**C.** Fructozơ, glucozơ, axetanđehit, etanol, anđehit fomic **D.** Anilin, glucozơ, glixerol, anđehit fomic, metanol